

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2023/HS-PT

Ngày : 16-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

Các Thẩm phán: Ông Thái Văn Chấn

Ông Hoàng Ngọc Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhuận - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Huỳnh Ngọc Thi - Kiểm sát viên

Ông Nguyễn Thành Năng - Kiểm sát viên

Trong ngày 14 và ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 139/2023/TLPT-HS ngày 04 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Phạm Mai Nhật T do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2023/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã T.

Bị cáo bị kháng nghị:

Phạm Mai Nhật T, sinh ngày 20/10/1987 tại huyện (nay là thị xã) T, tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: số D, tổ C, khóm B, phường C, thị xã T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: cán bộ Ủy ban nhân dân xã N; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh K, sinh năm 1964 và bà Mai Thu C, sinh năm 1962; có vợ là Trần Lý Quỳnh A, sinh năm 1994 và có 01 con sinh năm 2019; Ngày 10/5/2023, Thị ủy T ra Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng đối với Phạm Mai Nhật T.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 5/2016 đến năm 2022, Phạm Mai Nhật T công tác tại Văn phòng Đảng ủy xã N, từ năm 2018 đến năm 2022 giữ chức vụ Đảng ủy viên Văn phòng Đảng ủy xã N, huyện T (nay là Đảng ủy phường N, thị xã T). Năm 2018, T tiếp nhận hồ sơ chuyển đảng chính thức cho 02 đảng viên thuộc Đảng ủy xã N, huyện T gồm Trần Thị Kim N1 và Trần Thị Cẩm L nhưng T chưa làm thủ tục chuyển đến Ban T5 (nay là Ban T5) để ra Quyết định công nhận đảng viên chính thức cho 02 đảng viên trên.

Đến khoảng tháng 5/2018, N1, L hỏi T lý do chưa có Quyết định công nhận đảng viên chính thức thì T mới nhớ là chưa làm thủ tục chuyển đến Ban tổ chức Huyện ủy Tịnh Biên để công nhận đảng viên chính thức cho N1, L. Lo sợ bị kỷ luật vì bỏ bê công tác, để trễ hồ sơ công nhận đảng viên chính thức kéo dài, muốn Đảng ủy xã N đánh giá T luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, nâng cao uy tín để được bầu vào Ban chấp hành Đảng bộ xã N và được xét đi học nên T tự ý scan Quyết định công nhận đảng viên thành file mẫu rồi sử dụng máy tính laptop cá nhân để chỉnh sửa thông tin các đảng viên trên file mẫu và sử dụng máy in màu để in làm giả 02 Quyết định công nhận đảng viên chính thức. Làm xong, T giao quyết định cho N1, L và kêu N1, L mang về nhà cất giữ.

Năm 2020, T nhận hồ sơ chuyển đảng chính thức của Đỗ Kim T1 nhưng không làm thủ tục chuyển đến Ban tổ chức Huyện ủy Tịnh Biên để trễ hạn một năm do chưa học lớp đảng viên chính thức. Đến năm 2021, hồ sơ được bổ sung đầy đủ và T1 chuyển công tác, do sợ không chuyển hồ sơ chuyển đảng chính thức kịp thời cho T1 kịp nên T tiếp tục làm giả Quyết định công nhận đảng viên chính thức cho T1 và đưa cho T1 cùng với hồ sơ chuyển sinh hoạt đảng.

Năm 2022, Ban tổ chức Huyện ủy Tịnh Biên tiến hành rà soát hồ sơ đề nghị chuyển đảng chính thức của đảng viên xã N phát hiện T đã làm giả Quyết định công nhận đảng viên chính thức cho N1, L và T1 nên kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T xử lý đối với hành vi của Phạm Mai Nhật T.

Vật chứng thu giữ gồm có: 01 giấy Quyết định công nhận đảng viên chính thức Mẫu số 16-KND, số 31-QĐ/HU, ngày 14/12/2020 tên Đỗ Kim T1; 01 giấy Quyết định công nhận đảng viên chính thức Mẫu 16-KND, số 358-QĐ/HU, ngày 03/5/2018 tên Trần Thị Cẩm L; 01 giấy Quyết định công nhận đảng viên chính thức Mẫu 16-KND, số 359-QĐ/HU, ngày 03/5/2018 tên Trần Thị Kim N1; 01 máy in màu, màu đen hiệu Epson; 01 máy scan hiệu HP Scanjet 200 và 01 laptop nhãn hiệu Dell Vostro 1014.

Tại Bản kết luận giám định số 55/KL-KTHS(TL-GT) ngày 22/5/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh A kết luận:

- 03 phôi giấy Quyết định công nhận đảng viên chính thức số 31-QĐ/HU ngày 14/12/2020, số 358-QĐ/HU và số 359-QĐ/HU cùng ngày 03/5/2018 (ký hiệu A1 đến A) là phôi giấy giả.

- Hình dấu tròn và chữ ký mang tên Bùi Thiện T2, Trình Lam S trên 03 Quyết định công nhận đảng viên chính thức số 31-QĐ/HU ngày 14/12/2020, số

358-QĐ/HU và số 359-QĐ/HU cùng ngày 03/5/2018 được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

Tại Bản kết luận giám định số 123/KL-KTHS (KTSĐT-GT) ngày 30/6/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh A kết luận: tìm thấy dữ liệu lưu trữ trong 01 laptop nhãn hiệu Dell có số seri: 14NGYL1 (ký hiệu A) do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T gửi giám định, chi tiết thể hiện trong Phụ lục và đĩa DVD dữ liệu trích xuất kèm theo. Kèm theo kết luận giám định: 01 Phụ lục gồm 52 trang A4 và 01 đĩa DVD có tổng dung lượng dữ liệu 3,16GB.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKSTB-HS ngày 20/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T đã truy tố Phạm Mai Nhật T về tội “Giả mạo trong công tác” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 359 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2023/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã T đã: căn cứ điểm c khoản 2 Điều 359; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt: Phạm Mai Nhật T 03 (ba) năm tù về tội “*Giả mạo trong công tác*”.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/6/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 04/QĐ-VKSAG kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2023/HS-ST ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân thị xã T; đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm vụ án, theo hướng hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Phạm Mai Nhật T trình bày: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình đã có nhiều đóng góp và được tặng thưởng nhiều bằng khen, giấy khen, xin Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của kháng nghị: Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 04/QĐ-VKSAG ngày 28/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang trong hạn luật định, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận để xem xét, giải quyết kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

- Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hồ sơ vụ án không có tài liệu, chứng cứ thể hiện Đảng ủy xã N có phân công cho bị cáo T thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận hoàn thành thủ tục để chuyển hồ sơ đến Ban tổ chức Huyện ủy để ra Quyết định công nhận đảng viên chính thức. Ngoài ra, theo lời khai ông Phan Quang D - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch xã N cũng khẳng định T chỉ được phân công công tác văn phòng, còn công tác tổ chức, hồ sơ đảng viên được giao cho ông Lê Minh

C1. Và lời khai của ông C1 cũng xác định: các hồ sơ đảng viên này C1 đã kiểm tra đầy đủ thủ tục trình tự và đã báo trong cuộc họp lệ tháng với Đảng ủy, được Đảng ủy xã N thống nhất chuyển hồ sơ đề nghị Ban Tổ chức Huyện ủy ra Quyết định công nhận đảng viên chính thức, sau đó, ông C1 bàn giao lại cho T để soạn thảo Nghị Quyết. Như vậy, việc T khai đã tiếp nhận hồ sơ và quên làm thủ tục đề nghị công nhận đảng viên chính thức đối với các đảng viên dự bị trên đã mâu thuẫn với lời khai ông D, C1 và Quyết định điều động T đến công tác tại Văn phòng Đ; những mâu thuẫn này chưa được cấp sơ thẩm điều tra làm rõ để xác định T có phải là người có quyền hạn, nhiệm vụ trong việc thực hiện các thủ tục của Đảng ủy xã đề nghị Ban Tổ chức Huyện ủy ra quyết định công nhận Đảng viên chính thức, mà chỉ căn cứ vào lời khai của bị cáo Phạm Mai Nhật T để truy tố, xét xử T về tội “Giả mạo trong công tác” quy định tại Điều 359 Bộ luật Hình sự là chưa có căn cứ vững chắc.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355, Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng nghị phúc thẩm số 04/QĐ-VKSAG ngày 28/6/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang và hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2023/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã T để điều tra, xét xử lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang kháng nghị đúng thẩm quyền và trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Mai Nhật T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết quả điều tra và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã T.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo quyết định số 48-QĐ/ĐU ngày 04/5/2016 của Đảng ủy xã N về việc điều động Phạm Mai Nhật T từ phó Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh về Văn phòng Đảng ủy xã N, theo đó T được phân công nhiệm vụ tham mưu cho Thường trực Đảng ủy về công tác soạn thảo văn bản, lưu trữ hồ sơ đảng ủy và những công việc có liên quan đến công tác văn phòng. Ngoài ra, theo lời khai của ông Lê Minh C1 xác định: các hồ sơ đảng viên này chính ông C1 là người tiếp nhận, kiểm tra đầy đủ thủ tục trình tự và đã báo trong cuộc họp lệ tháng với Đảng ủy, được Đảng ủy xã N thống nhất chuyển hồ sơ đề nghị Ban Tổ chức Huyện ủy ra Quyết định công nhận đảng viên chính thức, sau đó, ông C1 bàn giao lại cho T để soạn thảo nghị quyết. Đồng thời, T cũng thừa nhận, bản thân bị cáo cũng là thư ký của các cuộc họp này và có nhiệm vụ tham mưu soạn thảo các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp trình Ban thường vụ Đảng ủy xã N ký ban hành theo đúng quy định. Như vậy, trách nhiệm tham mưu, soạn

thảo nghị quyết đề nghị công nhận đảng viên chính thức cho Trần Thị Kim N1, Trần Thị Cẩm L và Đỗ Thị Kim T3 phù hợp, đúng với nhiệm vụ được phân công theo quyết định số 48-QĐ/ĐU ngày 04/5/2016 của Đảng ủy xã N. Nhưng do quên, chưa soạn thảo nghị quyết để làm thủ tục chuyển hồ sơ đến Ban T5 (nay là Ban T5), sợ bị kiểm điểm, kỷ luật, đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ, bị giảm uy tín, bị cáo đã dùng phôi giấy giả, in phun màu thực hiện làm, cấp giả 03 Quyết định công nhận đảng viên chính thức.

Như vậy, lời khai của bị cáo T hoàn toàn không mâu thuẫn với lời khai ông D, C1 và Quyết định điều động T đến công tác tại Văn phòng Đảng ủy như kháng nghị đã nhận định. Do đó, Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Mai Nhật T về tội “Giả mạo trong công tác” với tình tiết định khung “*Làm, cấp giấy tờ giả với số lượng từ 02 giấy tờ giả đến 05 giấy tờ giả*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 359 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Từ những phân tích trên, xét thấy không có căn cứ chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 04/QĐ-VKSAG ngày 28/6/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang về việc hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã T. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Phạm Mai Nhật T với mức án 03 năm tù là có phần nghiêm khắc. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là lao động chính trong gia đình, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo đã cung cấp nhiều giấy khen của bị cáo, nhiều bằng khen của cha, mẹ bị cáo thể hiện bị cáo và gia đình đã có nhiều công sức đóng góp cho đất nước, cho xã hội; bị cáo đã có thành tích xuất sắc trong học tập, đạt Giải nhì Môn Lý trong Kỳ thi học sinh giỏi cấp Tỉnh năm học 2001 – 2002, đạt Giải nhất Tài năng học đường năm học 2003 - 2004. Đây là tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác*” được quy định tại điểm v khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự, chưa được cấp sơ thẩm xem xét. Do vậy, Hội đồng xét xử có xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Đối với,

- Việc bị cáo khai nhận làm giả 05 Quyết định công nhận đảng viên chính thức của Châu Kim Y, Trần Hoài T4, Lâm Thị Thùy L1, Trần Hoàng D1 và Lê Thị Cẩm N2; do 05 Quyết định công nhận đảng viên chính thức này không thu giữ được để giám định, ngoài lời khai của bị cáo không còn tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi này là có căn cứ.

- Các ông, bà Phan Quang D, Nguyễn Thanh S1, Lê Minh C1, Châu Kim Y, Trần Hoài T4, Trần Thị Kim N1, Trần Thị Cẩm L, Lâm Thị Thùy L1, Trần Hoàng D1, Lê Thị Cẩm N2, Đỗ Kim T3 không biết việc bị cáo làm giả các Quyết định công nhận đảng viên chính thức nên Cơ quan điều tra không quy kết

trách nhiệm đối với các ông, bà D, S1, C1, Y, T4, N1, L, L1, D1, N2, T3 là có căn cứ.

[5] Do Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang kháng nghị nên bị cáo Phạm Mai Nhật T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 04/QĐ-VKSAG ngày 28/6/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang về việc hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã T. Sửa án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Phạm Mai Nhật T.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 359; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Phạm Mai Nhật T 01 (một) năm tù về tội “Giả mạo trong công tác”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Bị cáo Phạm Mai Nhật T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Tòa án nhân dân thị xã T;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã T;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra thị xã T;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh;
- Phòng lưu trữ hồ sơ - Công an tỉnh;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án;
- Văn phòng;
- Bị cáo;
- Lưu Tòa Hình sự; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hồng